

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO THẮNG  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày 27/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lý Thị Dín, Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: UBND xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

2/ Ông Lê Xuân Cương, Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: UBND thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trần Bình Trọng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Nhà văn hóa tổ dân phố Phú Thành 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc T**, tên gọi khác: Không

Sinh ngày 23/02/1958 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông Nguyễn Thanh V (Đã chết năm 1987); con bà Trần Thị A (Đã chết năm 2013); Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự số 23/2013/HSST ngày 21/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2016.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2017, tạm giam từ ngày 28/8/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút, ngày 25/8/2017, Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B, tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, phát hiện Nguyễn Ngọc T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, khi thấy đội công tác kiểm tra thì T tự giác lấy ở túi quần bên phải đang mặc trên người giao nộp cho cơ quan Công an 01 bọc giấy màu trắng, bên trong có 03 gói giấy bạc, trong mỗi gói giấy bạc đều có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục, có tổng trọng lượng 0,31 gam, T khai là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T cơ quan điều tra còn phát hiện thu giữ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục có trọng lượng 0,07 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc T khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy, nên khoảng 07 giờ 15 phút ngày 25/8/2017 T đi xe khách từ thị trấn P lên khu vực cầu C, thành phố Lào Cai gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi, T hỏi mua Heroine thì người đàn ông này đồng ý bán cho T. T đưa cho người này 300.000đ, người đàn ông đưa cho T 03 gói nhỏ Heroine, T cầm Heroine cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi bắt xe khách đi về thị trấn P. Sau khi xuống xe T đi bộ về đến khu vực gác chắn đường sắt thuộc tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị Công an phát hiện kiểm tra bắt giữ. Đối với gói Heroine cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của T, T khai gói Heroine này là của T nhưng T không nhớ mua từ thời gian nào, mua của ai, ở đâu.

Tại bản kết luận giám định số 23/GĐMT ngày 28/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Bì M1: 0,31 gam chất bột khô, màu trắng vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin);

Bì M2: 0,07 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Heroine (Hêrôin) thuộc Danh mục I, số thứ tự 20 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm

p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu 0,24 gam Heroine còn lại sau giám định để tiêu hủy.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận bản thân là đối tượng nghiện hút chất ma túy, nên sáng ngày 25/8/2017 bị cáo lên khu vực cầu C, thành phố Lào Cai mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói Heroine với giá 300.000đ để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được Heroine bị cáo đi về đến khu vực gác chắn thuộc tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị công an kiểm tra bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ham chơi nên bị cáo đã nghiện hút chất ma túy. Để thoả mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,38 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Về quá khứ nhân thân của bị cáo thì bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu bản thân đã có 01 tiền án, tại Bản án số 23/2013/HSST ngày 21/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 10/9/2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Khi trở về địa phương bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân sống có ích cho xã hội mà lại tái nghiện dẫn đến việc bị cáo tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cũng cần áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo. Theo điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy khi quyết định hình phạt cần phải áp dụng quy định có lợi cho bị cáo.

Liên quan đến vụ án còn có người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ theo bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực cầu C, thành phố Lào Cai. Quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,38 gam Heroine, cơ quan giám định đã trích mẫu 0,14 gam để tiến hành giám định không hoàn lại cơ quan trung cầu. Còn lại 0,24 gam, xét thấy đây là vật chứng cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/8/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Heroine được đựng trong một phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai mặt trước có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Ngọc T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (Thu giữ) ngày 25/8/2017 tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai” mặt sau có 05 (Năm) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai và chữ ký của các bên tham gia.

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND Bảo Thắng;
- CA huyện BT;
- Sở tư pháp LC;
- PC 81;
- Bị cáo;
- THA Hình sự;
- Chi cục THA Dân sự;
- Lru TA, HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Phạm Thị Thu Hằng**